

## **I. Các chính sách có hiệu lực từ tháng 10 năm 2016**

### **1. Nghị định số 138/2016/NĐ-CP, Quy chế làm việc của Chính phủ.**

**Hiệu lực thi hành:** 01/10/2016.

#### **Nội dung:**

1.1. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Chính phủ

- Nghị định số 138/2016 quy định Chính phủ giải quyết công việc thông qua 02 cách thức sau:

+ Thảo luận và quyết nghị tại phiên họp Chính phủ;

+ Gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên Chính phủ.

- Quyết định của Chính phủ phải được quá nửa tổng số thành viên Chính phủ biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định theo ý kiến mà Thủ tướng Chính phủ đã biểu quyết.

- Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ đột xuất, cấp bách hoặc những vấn đề đã được Chính phủ thống nhất về nguyên tắc.

- Theo Nghị định số 138/NĐ-CP, Chính phủ thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau:

+ Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; các dự án luật, nghị quyết, pháp lệnh.

+ Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách.

+ Tình hình kinh tế - xã hội và giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

+ Cơ cấu tổ chức của Chính phủ; phân chia địa giới hành chính.

+ Chương trình công tác, kiểm điểm công tác; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ và những vấn đề khác.

1.2. Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Chương trình công tác theo Nghị định 138 bao gồm:

+ Chương trình công tác năm, quý và tháng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

+ Chương trình công tác tuần của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng.

1.3. Phiên họp của Chính phủ và các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Phiên họp Chính phủ, theo Nghị định 138/2016, gồm:
  - + Phiên họp Chính phủ thường kỳ mỗi tháng.
  - + Phiên họp bất thường theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc yêu cầu của ít nhất 1/3 tổng số thành viên Chính phủ hoặc của Chủ tịch nước.
  - + Phiên họp chuyên đề theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm: Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước và Hội nghị chuyên đề.
- Các cuộc họp, làm việc gồm: Cuộc họp của Thủ tướng, Phó Thủ tướng với lãnh đạo bộ, cơ quan, đoàn thể trung ương; họp giao ban của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng; cuộc làm việc với lãnh đạo địa phương; cuộc họp do thành viên Chính phủ được Thủ tướng ủy quyền.

Nghị định số 138 còn quy định trách nhiệm, quy trình giải quyết công việc của Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành pháp luật và thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; việc tiếp khách, đi công tác của Chính phủ.

**2. Nghị định số 136/2016/NĐ-CP**, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Hiệu lực thi hành:** 30/10/2016.

**Nội dung:**

Nghị định 221/2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2016 ở các nội dung như sau:

- Về đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 trong các trường hợp sau:
  - + Không có nơi cư trú ổn định.
  - + Có nơi cư trú ổn định nhưng bị chấm dứt thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy.
  - + Có nơi cư trú ổn định, vẫn còn nghiện trong vòng 02 năm kể từ khi chấp hành xong hoặc trong vòng 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy.
- Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được Nghị định 136/NĐ-CP sửa đổi như sau:

+ Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định: Bản tóm tắt lý lịch, bản tường trình, biên bản vi phạm hành chính và bản sao giấy chứng nhận chấp hành xong hoặc quyết định chấm dứt thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

+ Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định: Ngoài bản tóm tắt, bản tường trình, biên bản vi phạm thì phải có Phiếu trả lời kết quả về tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người bị đề nghị áp dụng biện pháp; tài liệu xác định người nghiện không có nơi cư trú ổn định.

- Nghị định 136/2016 quy định về định mức tiền ăn hàng tháng của học viên là 0.8 lần mức lương cơ sở; ngày Lễ, Tết dương lịch thì được ăn thêm nhưng không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường, đối với Tết nguyên đán thì không quá 05 lần; trường hợp bị ốm thì chế độ ăn sẽ do Giám đốc cơ sở quyết định nhưng không thấp hơn 03 lần ngày thường.

Bên cạnh đó, định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở.

- Về chế độ lao động quy định tại Nghị định 221/2013 được Nghị định 136 năm 2016 sửa đổi như sau: Thời gian lao động trị liệu không quá 04 giờ/ngày; nếu học viên có nhu cầu và tự nguyện lao động thì cơ sở tổ chức cho học viên lao động theo pháp luật về lao động; học viên lao động trị liệu và lao động tự nguyện được hưởng thành quả lao động của mình.

**3. Nghị định số 143/2016/NĐ-CP**, quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

**Hiệu lực thi hành:** 14/10/2016.

**Nội dung:**

3.1. Thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thành lập, cho phép thành lập, chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp, trường cao đẳng

- Theo Nghị định số 143/2016, điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp như sau:

+ Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, của Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phải cam kết hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Quy mô đào tạo: Tối thiểu 500 học sinh, sinh viên/năm đối với trường cao đẳng; 250 học sinh, sinh viên/năm với trường trung cấp và tối thiểu 150 học sinh, sinh viên/năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

+ Diện tích sử dụng đất ít nhất để xây dựng cơ sở vật chất theo Nghị định 143/NĐ-CP: Ít nhất 1.000 m<sup>2</sup> đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 20.000 m<sup>2</sup> đối với trường trung cấp và 50.000 m<sup>2</sup> đối với trường cao đẳng.

+ Vốn đầu tư thành lập: 05 tỷ đồng đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp; Trường trung cấp tối thiểu là 50 tỷ đồng; 100 tỷ đồng đối với Trường cao đẳng.

- Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị định 143/2016 gồm:

+ Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập;

+ Đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

+ Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng;

+ Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc văn bản chấp thuận giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, ngoài các giấy tờ trên còn bổ sung một số giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 143/CP.

Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trường trung cấp, cao đẳng thực hiện như quy định trên.

- Thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị định 143 như sau:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung cấp tư thực;

+ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung cấp trực thuộc;

+ Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với trường cao đẳng;

3.2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Nghị định 143 quy định thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học như sau: Cơ sở gửi 01 bộ hồ sơ tới Tổng cục Dạy nghề. Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Tổng cục kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp thì trả lời và nêu rõ lý do trong vòng 05 ngày.

**4. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP**, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

**Hiệu lực thi hành:** 15/10/2016.

**Nội dung:**

Theo đó, Bộ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một hoặc một số ngành, lĩnh vực và dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc. Bộ trưởng là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu Bộ, lãnh đạo công tác của Bộ; chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công; tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao trong phạm vi toàn quốc. Bộ trưởng làm việc theo chế độ thủ trưởng và Quy chế làm việc của Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thứ trưởng, Phó Thứ trưởng cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Thứ trưởng) giúp Bộ trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Bộ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Thứ trưởng không kiêm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, trừ trường hợp đặc biệt.

Khi Bộ trưởng vắng mặt, một Thứ trưởng được Bộ trưởng ủy nhiệm thay Bộ trưởng điều hành và giải quyết công việc của Bộ. Số lượng Thứ trưởng thực hiện theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ.

Việc tổ chức và hoạt động của Bộ thực hiện theo nguyên tắc phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ, Bộ trưởng; đề cao trách nhiệm của Bộ trưởng trong mọi hoạt động của Bộ; tổ chức bộ máy của Bộ theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chỉ thành lập tổ chức mới khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ bảo đảm không chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; công khai, minh bạch và hiện đại hóa hoạt động của Bộ....

**5. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP**, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

**Hiệu lực thi hành:** 15/10/2016.

## **Nội dung:**

### **5.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ**

Nghị định số 123/2016 quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ về pháp luật; về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; về hợp tác quốc tế; cải cách hành chính; về quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công; về doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác; về hội, tổ chức phi chính phủ; tổ chức bộ máy, biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, thanh tra và về quản lý tài chính, tài sản. Trong đó:

- Về pháp luật: Nghị định 123/NĐ-CP quy định các Bộ có nhiệm vụ trình Chính phủ dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết; dự thảo nghị định và các nghị quyết, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Có ý kiến đối với các dự án luật, pháp lệnh; ban hành các Thông tư trong lĩnh vực, ngành mình quản lý.

- Về cải cách hành chính: Các Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương; quyết định, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, công khai thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực.

### **5.2. Cơ cấu tổ chức của Bộ**

Nghị định 123/2016 quy định cơ cấu tổ chức của Bộ gồm:

- Vụ: là tổ chức thuộc Bộ, tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của Bộ.

- Văn phòng: là tổ chức thuộc Bộ, phục vụ các hoạt động của Bộ; tham mưu, giúp Bộ trưởng tổng hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ.

- Thanh tra: là tổ chức thuộc Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc ngành, lĩnh vực Bộ quản lý.

- Cục (nếu có): là tổ chức thuộc Bộ, tham mưu tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật.

- Tổng cục (nếu có): là tổ chức thuộc Bộ, tham mưu và giúp Bộ trưởng quản lý, tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp.

- Đơn vị sự nghiệp công lập gồm có các đơn vị nghiên cứu chiến lược, chính sách về ngành, lĩnh vực; Báo, tạp chí; Trung tâm Thông tin; trường hoặc Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Học viện thuộc Bộ.

### 5.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng

Bộ trưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn theo Nghị định số 123/CP như sau: Lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về mọi mặt công tác; ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đình chỉ công tác, điều động, luân chuyển, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức và các nhiệm vụ, quyền hạn khác cụ thể tại Nghị định 123.

**6. Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg**, về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017

**Hiệu lực thi hành:** 19/10/2016.

**Nội dung:**

Theo đó, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục theo dân số trong độ tuổi đến trường từ 01 - 18 tuổi như sau:

- Đô thị: 2.148.100 đồng/người/năm
- Đồng bằng: 2.527.200 đồng/người/năm
- Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu: 3.538.100 đồng/người/năm
- Vùng cao - hải đảo: 5.054.400 đồng/người/năm

Định mức phân bổ này đã bao gồm: Tính đủ cho các cấp giáo dục, loại hình giáo dục; chế độ học bổng cho học sinh dân tộc nội trú, chế độ cho học sinh bán trú, chính sách ưu tiên trong giáo dục đã ban hành.

Nếu tỷ lệ chi thường xuyên cho các hoạt động giảng dạy và học tập nhỏ hơn 18% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục, sẽ được bổ sung để tỷ lệ chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tối thiểu 18%.

Tỷ lệ này chỉ áp dụng cho năm 2017; từng năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế từng địa phương.

**7. Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT**, quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Hiệu lực thi hành:** 10/10/2016.

**Nội dung:**

Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải đảm bảo nguyên tắc phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Cơ sở dữ liệu tài

nguyên, môi trường biển và hải đảo phải được quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn thông tin, lưu trữ lâu dài, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm thuận tiện cho khai thác và sử dụng, tạo thuận lợi cho các hoạt động trên môi trường mạng.

Theo đó, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển, hải đảo thông qua hình thức: Mạng điện tử; hợp đồng; phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu.

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển, hải đảo qua mạng điện tử được thực hiện bằng cách cung cấp mã truy cập một lần, chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải dữ liệu, gửi tập tin đính kèm thư điện tử.

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu bằng hình thức hợp đồng thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu với tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật..

**8. Thông tư số 130/2016/TT-BQP**, hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với Quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

**Hiệu lực thi hành:** 25/10/2016.

**Nội dung:**

Mức hưởng cụ thể theo số năm công tác sau khi đã điều chỉnh như sau: Mức trợ cấp hàng tháng mới đối với các đối tượng nêu trên = Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 12/2015 + 150.000 đồng

Mức hưởng cụ thể theo số năm công tác sau khi đã điều chỉnh như sau:

- Từ đủ 15 đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 1.535.000 đồng/tháng.
- Từ đủ 16 đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 1.605.000 đồng/tháng.
- Từ đủ 17 đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 1.674.000 đồng/tháng.
- Từ đủ 18 đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 1.743.000 đồng/tháng.
- Từ đủ 19 đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 1.812.000 đồng/tháng.

**9. Thông tư số 113/2016/TT-BQP**, quy định chế độ nghỉ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

**Hiệu lực thi hành:** 08/10/2016.

**Nội dung:**

Theo đó:

- Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng được nghỉ phép hằng năm là 20 ngày (dưới 15 năm phục vụ); 25 ngày (từ đủ 15 đến dưới 25 năm phục vụ); 30 ngày (từ đủ 25 năm phục vụ trở lên).

- Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ở đơn vị đóng quân cách xa gia đình được ưu tiên nghỉ phép hằng năm như sau:

+ Đóng quân cách xa gia đình từ 500 km trở lên hoặc tại các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, DK được nghỉ thêm 10 ngày mỗi năm.

+ Đóng quân cách xa gia đình từ 300 km đến dưới 500 km; đóng quân ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới cách xa gia đình từ 200 km đến dưới 300 km và đang hưởng phụ cấp khu vực hệ số từ 0,5 đến 0,7 hoặc tại các đảo hưởng phụ cấp khu vực hệ số từ 0,1 đến dưới 1,0 được nghỉ thêm 05 ngày mỗi năm.

## **II. Các chính sách ban hành trong tháng 10 năm 2016**

**1. Nghị định số 141/2016/NĐ-CP**, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

**Ngày ban hành:** 10/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 20/12/2016.

**2. Nghị định số 140/2016/NĐ-CP**, quy định về lệ phí trước bạ.

**Ngày ban hành:** 10/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 01/01/2017.

**3. Nghị định số 139/2016/NĐ-CP**, quy định về lệ phí môn bài.

**Ngày ban hành:** 04/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 01/01/2017.

**4. Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg**, về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

**Ngày ban hành:** 31/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 15/12/2016.

**5. Quyết định số 47/2016/QĐ-TTg**, về việc thí điểm cơ chế hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

**Ngày ban hành:** 31/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 15/12/2016.

**6. Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg**, về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả

giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Ngày ban hành:** 19/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 16/12/2016.

**7. Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg**, về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.

**Ngày ban hành:** 19/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 05/12/2016.

**8. Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg**, về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

**Ngày ban hành:** 17/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 01/12/2016.

**9. Quyết định số 42/2016/QĐ-TTg**, về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 72/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp đặc thù đối với một số chức danh tư pháp và thanh tra trong Quân đội.

**Ngày ban hành:** 10/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 25/11/2016.

**10. Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg**, về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Ngày ban hành:** 10/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 25/11/2016.

**11. Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT**, về việc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**Ngày ban hành:** 03/10/2016.

**Hiệu lực thi hành:** 01/01/2017.